

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HS-PT

Ngày 11-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ánh Nguyệt.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Trần Thị Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà D Thị Kiều Trang— Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2019/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T5, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1991, tại tỉnh T; nơi cư trú: Số 202, khu phố N, thị trấn G, huyện G1, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; có chồng tên Nguyễn Minh T2 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/7/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Quốc V, Đỗ Tường N1, Nguyễn Thị Quyền T3 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Công K, chị Nguyễn Ngọc Thùy T4 và bà Trần Thị H không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 08/12/2018, Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện T5 tiến hành kiểm tra hành chính quán karaoke S thuộc ấp A, xã A1, huyện T5, tỉnh T. Qua kiểm tra tại phòng số 9, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quốc V đang tàng trữ trái phép 02 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (M1) và 09 viên nén màu xanh bề mặt có chữ VL chồng lên nhau (M2); Trần Công K tàng trữ trái phép 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (M3); Nguyễn Ngọc Thùy T4 tàng trữ trái phép 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (M4) và Nguyễn Thị Quyền T3 tàng trữ trái phép 01 viên nén màu xanh bề mặt có chữ VL chồng lên nhau (M5) và nhiều đối tượng khác đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Qua điều tra thể hiện nguồn gốc chất ma túy mà V tàng trữ để sử dụng tại quán karaoke S là do Nguyễn Thị Thùy D sử dụng số tiền 14.500.000 đồng và V sử dụng số tiền 500.000 đồng để nhờ Đỗ Tường N1 mua hộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T5 đã khởi tố bị can, bắt tạm giam Nguyễn Thị Thùy D, Đỗ Tường N1 để điều tra làm rõ.

Nguyễn Thị Thùy D khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, D điện thoại nhờ V mua hộ 20 viên thuốc lắc và 01 hộp ma túy dạng “khay” để cùng sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, V nhắn tin số tài khoản ngân hàng của Đỗ Tường N1 cho D để chuyển tiền cho N1 mua ma túy. Lúc 18 giờ 17 phút 35 giây, D chuyển số tiền 14.500.000 đồng vào tài khoản của N1. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V điện thoại kêu D đến quán karaoke S để cùng sử dụng ma túy thì D điện thoại rủ Bùi Thanh S1, Lê Văn B, Nguyễn Hữu Lộc và một số người bạn của Sang, Bằng, Lộc cùng đi đến quán để nhậu và hát karaoke; khi vào quán thấy có sẵn ma túy trên bàn nên cùng sử dụng.

Nguyễn Quốc V khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Nguyễn Thị Thùy D điện thoại cho V nhờ mua hộ 20 viên thuốc lắc và 01 hộp ma túy dạng khay để cùng sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, V điện thoại cho Đỗ Tường N1 nhờ mua hộ số ma túy trên với giá là 15.000.000 đồng và hẹn giao nhận tại cổng chào T thuộc ấp S4, xã A1, huyện T5, tỉnh T thì N1 đồng ý và nhắn tin số tài khoản ngân hàng của N1 cho V để kêu D chuyển tiền mua ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 65F1-089.10 đến điểm hẹn để nhận chất ma túy và trả thêm số tiền 500.000 đồng (do D chỉ chuyển khoản số tiền 14.500.000 đồng) cho N1 rồi rủ N1 đến quán karaoke S cùng sử dụng. Sau đó, V điện thoại rủ thêm Lê Thị Tuyết N2, Trần Công K, Trần Hồng P, Phạm Tấn S2, Trần Thanh S3, Nguyễn Sơn T6 đến quán để nhậu và hát karaoke; khi vào quán, N2, Kiệt, P, S1, T6 thấy có sẵn ma túy trên bàn nên cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/12/2018 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nylon (M1) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,8112 gam.

- 09 viên nén màu xanh bề mặt có chữ VL chồng lên nhau bên trong 01 gói nylon (M2) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,0880 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nylon (M3) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,8488 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nylon (M4) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5814 gam.

- 01 viên nén màu xanh bề mặt có chữ VL chồng lên nhau bên trong 01 gói nylon (M5) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3193 gam.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 66/2019/HS-ST ngày 02-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T5, tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc V, Đỗ Tường N1, Nguyễn Thị Quyền T3, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 06/2019/TB-TA ngày 28/10/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện T5 đã sửa chữa bổ sung bản án như sau:

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 07-10-2019, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về chăm sóc cha mẹ già và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D điện thoại nhờ Nguyễn Quốc V mua hộ 20 viên thuốc lắc và 01 hộp ma

túy dạng “khay” để cùng sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, V liên hệ với Nguyễn Tường N1 để thỏa thuận mua số ma túy trên với số tiền là 15.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với N1, V nhắn tin số tài khoản Ngân hàng của N1 cho D để chuyển tiền mua ma túy. Lúc 18 giờ 17 phút 35 giây, D chuyển số tiền 14.500.000 đồng vào tài khoản của N1. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 65F1-089.10 đến cổng chào T thuộc ấp S4, xã A1, huyện T5, tỉnh T để nhận chất ma túy và trả thêm số tiền 500.000 đồng (do D chỉ chuyển khoản số tiền 14.500.000 đồng) cho N1 rồi rủ N1 đến quán karaoke S cùng sử dụng. Sau đó, V điện thoại rủ thêm Lê Thị Tuyết N2, Trần Công K, Trần Hồng P, Phạm Tấn S2, Trần Thanh S3, Nguyễn Sơn T6 đến quán để nhậu và hát karaoke; khi vào quán, Nhi, Kiệt, Phương, Sĩ, Thành thấy có sẵn ma túy trên bàn nên cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/12/2018 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo D thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết là đang có thai- đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cũng không đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến ngày 23/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt